

THÔNG BÁO
Thẩm định quyết toán ngân sách xã Phước Nam
Năm 2020

Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định lập xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

Căn cứ Báo cáo quyết toán ngân sách năm 2020 của UBND xã Phước Nam và Biên bản thẩm định quyết toán ngày 31/5/2021 giữa Phòng Tài chính - Kế hoạch và UBND xã Phước Nam;

Phòng Tài chính - Kế hoạch thông báo số liệu thẩm định quyết toán ngân sách năm 2020 của UBND xã Phước Nam như sau:

1. Phần số liệu:

DVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán huyện giao	Số thẩm định quyết toán	So sánh	
				Số tương đối	Số tuyệt đối
	1	2	3	4= 3/2	5=3-2
	Thu, chi cân đối NSNN				
I	Tổng thu NSNN trên địa bàn (theo phân cấp quản lý)	1.305.000.000	1.821.366.676	140%	516.366.676
1	Thu nội địa (không kể thu từ dầu thô)	1.305.000.000	1.821.366.676	140%	516.366.676
2	Thu từ dầu thô				0
3	Thu từ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu				0
4	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho địa phương				0
II	Thu ngân sách địa phương	4.247.876.000	10.521.414.113	248%	6.273.538.113
1	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	969.800.000	1.371.276.134	141%	401.476.134
-	Các khoản thu NSDP hưởng 100%	150.000.000	219.265.255	75%	-37.008.000
-	Các khoản thu phân chia NSDP hưởng theo tỷ lệ phần trăm (%)	819.800.000	1.152.010.879	153%	438.484.134
2	Thu kết dư ngân sách năm trước		237.114.721		237.114.721

STT	Chỉ tiêu	Dự toán huyện giao	Số thẩm định quyết toán	So sánh	
				Số tương đối	Số tuyệt đối
3	Thu chuyên nguồn từ năm trước sang		1.229.209.293		1.229.209.293
4	Bổ sung từ ngân sách cấp trên	3.278.076.000	7.683.813.965	234%	4.405.737.965
-	Bổ sung cân đối ngân sách	2.978.743.000	2.978.743.000	100%	0
-	Bổ sung có mục tiêu	299.333.000	4.705.070.965	1572%	4.405.737.965
5	Thu hồi các khoản chi năm trước				0
III	Chi ngân sách địa phương	4.247.876.000	10.474.232.738	247%	6.226.356.738
1	Chi đầu tư phát triển		1.698.241.665		1.698.241.665
	<i>Trong đó:</i>				0
-	Chi sự nghiệp GDĐT, dạy nghề				0
-	Chi sự nghiệp khoa học công nghệ				0
2	Chi trả nợ, lãi phí tiền vay				0
3	Chi thường xuyên	3.869.573.000	7.488.690.436	194%	3.619.117.436
	<i>Trong đó:</i>				0
-	Chi sự nghiệp GDĐT, dạy nghề				0
-	Chi sự nghiệp khoa học công nghệ				0
-	Chi sự nghiệp môi trường				0
4	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu	299.333.000			299.333.000
5	Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau		1.271.524.714		1.271.524.714
6	Chi ngoài cân đối ngân sách				
7	Chi nộp trả ngân sách cấp trên		15.775.923		15.775.923
8	Chi từ nguồn dự phòng	78.970.000		0%	78.970.000

2. Nội dung nhận xét:

a) Thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách: Căn cứ vào nhiệm vụ thu ngân sách địa phương (gồm các khoản thu được hưởng 100% và các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %), Xã đã thực hiện thu ngân sách vượt dự toán được giao, cụ thể như: thu ngân sách nhà nước trên địa bàn là 1.821.366.676 đồng, đạt 140% dự toán huyện giao và thu NSDP được hưởng theo phân cấp là 1.371.276.134 đồng, đạt 141% dự toán huyện giao; các khoản thu đều vượt chỉ tiêu huyện giao.

b) Thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách:

- Sử dụng nguồn chi thường xuyên: Căn cứ dự toán được giao đầu năm và

bổ sung trong năm, UBND xã cơ bản quản lý đảm bảo theo quy định, sử dụng đúng mục tiêu, chứng từ đầy đủ, hợp lệ.

- Nguồn kết dư ngân sách huyện: Việc sử dụng nguồn kết dư ngân sách cơ bản đảm bảo đầy đủ các thủ tục.

- Nguồn dự phòng ngân sách xã: Các nội dung chi cơ bản đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

- Việc sử dụng, thanh quyết toán kinh phí một số chứng từ chi chưa đảm bảo theo quy định tài chính hiện hành, cụ thể:

+ Chi tiền quà mừng thọ cho người cao tuổi thiếu giấy CMND của đối tượng được hỗ trợ theo quy định của UBND tỉnh tại Quyết định số 46/2019/QĐ-UBND ngày 19/8/2019.

+ Một số mức chi không thực hiện đúng theo quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ: Chi khen thưởng định mức $0,3 * \text{lương cơ sở/tập thể}$ nhưng chi 200.000 đồng/tập thể; $0,15 * \text{lương cơ sở/cá nhân}$ nhưng chi 100.000 đồng/cá nhân, chi lao động tiên tiến thì 100.000 đồng /người.

+ Về hóa đơn mua hàng hóa thể hiện tên đơn vị mua hàng không đúng theo quy định, như tên đơn vị mua hàng là các bộ phận trực thuộc: Quân sự, phụ nữ, Đoàn thanh niên,...

c) Thực hiện nhiệm vụ kế hoạch đầu tư

Căn cứ kế hoạch vốn Chương trình mục tiêu quốc gia được giao đầu năm và bổ sung trong năm, UBND xã cơ bản quản lý đảm bảo theo quy định tại Nghị định 161/2016/NĐ-CP và các quy trình theo Luật Xây dựng, Luật Đầu tư công. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại hạn chế như sau: Các công trình thực hiện trong năm gồm:

(1) Duy tu, nâng cấp đường BTNT thôn Văn Lâm 3 (Vốn sự nghiệp CT MTQG), thời gian tới đề nghị UBND xã hoàn tất thủ tục hồ sơ pháp lý như: dự toán, biên bản khảo sát, kế hoạch lựa chọn nhà thầu để phù hợp tính chất nguồn vốn (theo dự toán thể hiện là thực hiện mới). Theo đó, UBND xã thực hiện đối chiếu Kho bạc nhà nước và quyết toán theo Thông tư số 349/2016/TT-BTC;

(2) Bê tông hóa GTNĐ Cà Choàn (giai đoạn 2) (Vốn đất trồng lúa)

Theo Điều 1 Nghị định số 62/NĐ-CP về sửa đổi Nghị định số 35/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ sửa đổi Điều 8 về sử dụng kinh phí hỗ trợ được quy định như sau:

“1. Hỗ trợ cho người trồng lúa

Sử dụng không thấp hơn 50% kinh phí dùng hỗ trợ cho người trồng lúa để áp dụng giống mới, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới trong sản xuất lúa; hỗ trợ liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

2. Phân kinh phí còn lại để thực hiện các việc sau:

a) Phân tích chất lượng hóa, lý tính của các vùng đất chuyên trồng lúa nước có năng suất, chất lượng cao định kỳ 10 năm để sử dụng hiệu quả và có biện pháp cải tạo phù hợp;



b) Cải tạo nâng cao chất lượng đất chuyên trồng lúa nước hoặc đất trồng lúa nước còn lại: tăng độ dày của tầng canh tác; tôn cao đất trồng lúa trũng, thấp; tăng độ bằng phẳng mặt ruộng; thau chua, rửa mặn đối với đất bị nhiễm phèn, mặn và các biện pháp cải tạo đất khác;

c) Đầu tư xây dựng, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn xã, trong đó ưu tiên đầu tư hệ thống giao thông, thủy lợi trên đất trồng lúa;

d) Khai hoang, phục hóa đất chưa sử dụng thành đất chuyên trồng lúa nước hoặc đất trồng lúa nước còn lại.”

Tuy nhiên, UBND xã Phước Nam đã sử dụng 100% (theo dự toán huyện giao: **445 triệu đồng**); việc này trái quy định trên.

đ) Tình hình thực hiện kiến nghị của Tài chính, Thanh tra, kiểm tra, kiểm toán: Qua kiểm tra, UBND xã đã nộp trả các khoản bổ sung có mục tiêu năm 2019 còn thừa tại Thông báo số 37/TB-PTCKH ngày 10/9/2020.

e) Tình hình thực hiện công khai số liệu:

- Công khai ngân sách: Đã thực hiện công khai theo quy định tại Thông tư số 343/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính;

- Công khai vốn đầu tư: Đã thực hiện công khai tài chính đối với việc phân bổ, quản lý sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước theo Thông tư số 10/2005/TT-BTC ngày 02/2/2005 của Bộ Tài chính.

f) Về thời gian và biểu mẫu báo cáo:

- Báo cáo quyết toán ngân sách năm 2020 được lập và gửi cơ quan tài chính cấp trên đúng thời gian quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Báo cáo tài chính và các sổ sách tương đối đầy đủ theo quy định hiện hành;

- Hồ sơ, sổ sách về thu, nộp đảng phí, quỹ đền ơn đáp nghĩa, phí vệ sinh, phí dịch vụ công, hỗ trợ tiền điện hộ nghèo, được lập đầy đủ.

g) Chấp hành chế độ kế toán:

- Chứng từ thu-chi sắp xếp gọn gàng, dễ tìm kiếm; việc lập các chứng từ chi tương đối chặt chẽ, đầy đủ

- Có xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ; các định mức chi đề ra phù hợp với các quy định hiện hành.

3. Đề nghị:

Thời gian tới, đề nghị UBND xã khắc phục các hạn chế, tồn tại như đã nêu tại điểm b mục 1 phần III. Bên cạnh đó, UBND xã cần thực hiện nghiêm chỉnh các nội dung sau:

- Hoàn chỉnh sổ theo dõi tài sản cố định, công cụ dụng cụ; thực hiện kiểm kê tài sản hàng năm;

- Thực hiện định mức chi khen thưởng theo quy chế chi tiêu nội bộ đã ban hành.

- Năm 2021, toàn bộ hóa đơn mua hàng phải ghi tên đơn vị mua hàng là

UBND xã Phước Nam.

- Bổ sung giấy CMND của đối tượng được hỗ trợ theo quy định của UBND tỉnh tại Quyết định số 46/2019/QĐ-UBND ngày 19/8/2019.

- Theo dõi nguồn thu - chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên (kể cả nguồn vốn chi đầu tư xây dựng cơ bản) để việc sử dụng tài chính được tốt hơn;

- Lập Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của xã theo Luật Đầu tư công năm 2019.

- Nộp trả các khoản bổ sung có mục tiêu từ ngân sách huyện trong năm 2020, với số tiền 585.000 đồng (*Kinh phí thực hiện hỗ trợ nhân rộng mô hình cải tạo đàn dê, cừu 250.000 đồng, thực hiện theo Quyết định 65/2017/QĐ-UBND ngày 15/8/2017 và Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 11/02/2019 là 335.000 đồng*).

- Đối với công trình Bê tông hóa GTNĐ Cà Choàn (giai đoạn 2) (Vốn đất trồng lúa), Phòng Tài chính - Kế hoạch đề nghị xuất toán 50% nộp trả ngân sách huyện (*tương đương 222.500.000 đồng*), *thời gian nộp trong tháng 9/2021, chậm nhất trước ngày 05/10/2021.*

- Nguồn kinh phí 30% tăng thu ngân sách năm 2020 đã chuyển sang năm 2021: 120.442.840 đồng, đề nghị UBND xã có phương án sử dụng theo khoản 2, Điều 59 Luật Ngân sách năm 2015 và các quy định hiện hành trình HĐND xã chấp thuận.

Phòng Tài chính - Kế hoạch thông báo để UBND xã Phước Nam biết và thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND, Ban Tài chính xã;
- Lưu: VT, NS.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Trung Hưng

